

KẾ HOẠCH
Triển khai công tác Tư pháp năm 2024

Thực hiện Kế hoạch số 342/KH-UBND ngày 28/01/2024 của UBND tỉnh Kon Tum về việc triển khai công tác Tư pháp năm 2024 trên địa bàn tỉnh; UBND huyện Kon Rẫy ban hành Kế hoạch triển khai công tác Tư pháp năm 2024, với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tập trung thực hiện đồng bộ, toàn diện, có hiệu quả nhiệm vụ công tác Tư pháp nhằm đẩy mạnh cải cách hành chính, cải cách tư pháp, nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công của huyện (PAPI), Chỉ số năng lực cạnh tranh của huyện (PCI); tinh gọn bộ máy; nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo điều hành và thực thi pháp luật; nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính trong công tác Tư pháp từ huyện đến cơ sở.

- Tăng cường phòng chống tham nhũng, lãng phí; xây dựng bộ máy liêm chính, hành động, phục vụ người dân, doanh nghiệp; góp phần cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh, khuyến khích đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp, bảo đảm trật tự, an sinh xã hội và hội nhập quốc tế.

2. Yêu cầu

- Việc xây dựng và triển khai kế hoạch công tác Tư pháp phải bám sát mục tiêu và phương châm chỉ đạo điều hành năm 2024 của tỉnh, Chương trình trọng tâm công tác Tư pháp năm 2024 của Sở Tư pháp, nhiệm vụ chính trị của huyện năm 2024 để triển khai đảm bảo chất lượng, hiệu quả cao.

- Tăng cường sự quan tâm chỉ đạo tập trung, sâu sát của các cấp ủy đảng, chính quyền; phối hợp chặt chẽ giữa Phòng Tư pháp với các phòng, ban ngành, UBND các xã, thị trấn và sự cố gắng, nỗ lực phấn đấu, chủ động, năng động, sáng tạo của đội ngũ công chức trong ngành Tư pháp từ huyện đến cơ sở, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tư pháp, góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị tại địa phương.

II. NỘI DUNG

1. Công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL)

a) Triển khai thực hiện tốt Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của

Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Tỉnh ủy và các Chương trình, Kế hoạch của Huyện ủy, UBND huyện triển khai thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW. Thực hiện nghiêm Luật Ban hành VBQPPL năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành VBQPPL năm 2015 và Chỉ thị số 43/CT-TTg ngày 11/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật (*THPL*).

Nâng cao hơn nữa chất lượng và hiệu quả công tác thẩm định đề nghị xây dựng VBQPPL, thẩm định dự án, dự thảo VBQPPL; theo dõi kết quả tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của cơ quan chủ trì soạn thảo. Bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, phù hợp với các Điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế có liên quan; đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của các VBQPPL và đáp ứng yêu cầu quản lý Nhà nước bằng pháp luật ở địa phương. Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác góp ý dự thảo VBQPPL. Thực hiện có hiệu quả việc tổ chức lấy ý kiến, góp ý đối với các dự án Luật, Pháp lệnh và dự thảo VBQPPL của Trung ương, của tỉnh.

- *Đơn vị thực hiện:* Các phòng, ban ngành thuộc huyện; UBND các xã, thị trấn.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

b) Thực hiện đầy đủ công tác tự kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL; kịp thời phát hiện văn bản có nội dung trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, không phù hợp với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, không phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương để kịp thời đình chỉ việc thi hành; bãi bỏ, thay thế, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành văn bản mới. Trong đó, đặc biệt chú trọng rà soát các văn bản có quy định về thủ tục hành chính, đầu tư kinh doanh để loại bỏ những những thủ tục hành chính không cần thiết, các quy định gây khó khăn cho hoạt động đầu tư kinh doanh của nhà đầu tư.

Nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm tra VBQPPL, nhất là tăng cường các đoàn công tác liên ngành, kiểm tra văn bản theo địa bàn, lĩnh vực; đẩy mạnh việc theo dõi, đôn đốc xử lý văn bản trái pháp luật đã được phát hiện, kết luận theo đúng quy định. Thực hiện đúng quy định, có chất lượng công tác hệ thống hóa văn bản QPPL kỳ 2019-2023 và công bố kết quả hệ thống hóa để bảo đảm tính công khai, minh bạch, dễ tiếp cận của hệ thống pháp luật. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giới thiệu, hướng dẫn, khai thác sử dụng Bộ Pháp điển để đáp ứng việc tiếp cận, tìm hiểu, sử dụng pháp luật của người dân, tổ chức.

- *Đơn vị thực hiện:* Phòng Tư pháp chủ trì, phối hợp các phòng, ban, ngành triển khai thực hiện.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

2. Công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính (*XLVPHC*), theo dõi thi hành pháp luật (*THPL*)

Tăng cường công tác theo dõi THPL; tổ chức triển khai kịp thời, có hiệu quả các VBQPPL; thường xuyên chỉ đạo rà soát, đánh giá, tổng kết tình hình tổ chức THPL, nhằm kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc, cản trở hoạt động đầu tư, kinh doanh của doanh nghiệp cũng như đời sống của Nhân dân, các vấn đề mới phát sinh cần điều chỉnh để kịp thời đề xuất cơ quan có thẩm quyền sửa đổi để phù hợp với tình hình thực tiễn. Thực hiện cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác VBQPPL thuộc trách nhiệm, thẩm quyền của huyện trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật theo quy định.

Tiếp tục tổ chức triển khai có hiệu quả Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật XLVPHC và các văn bản hướng dẫn thi hành. Đổi mới, tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác theo dõi THPL, tập trung vào các lĩnh vực được xác định là trọng tâm phát triển kinh tế - xã hội của năm 2024, phù hợp với nhiệm vụ chung của cả giai đoạn 2021-2025. Thực hiện tốt Kế hoạch theo dõi tình hình THPL trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2024. Tiếp tục thực hiện hiệu quả, thực chất các giải pháp nhằm nâng cao điểm số và nâng xếp hạng chỉ số Chi phí tuân thủ pháp luật (*Chỉ số B1*). Tăng cường bồi dưỡng, tập huấn chuyên sâu và thực hiện công tác truyền thông về XLVPHC, theo dõi THPL và Chỉ số B1.

- *Đơn vị thực hiện*: Phòng Tư pháp chủ trì, phối hợp với các phòng, ban ngành; UBND các xã, thị trấn.

- *Thời gian thực hiện*: Thường xuyên.

3. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL), hòa giải ở cơ sở, xây dựng các xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

a) Tổ chức thực hiện tốt Quyết định số 1521/QĐ-TTg ngày 06/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư, nhất là triển khai hiệu quả các Đề án lớn về PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, tiếp cận pháp luật mới được Thủ tướng Chính phủ ban hành để tạo ra sự đổi mới căn bản về công tác PBGDPL theo yêu cầu của Kết luận số 80-KL/TW và Nghị quyết số 27-NQ/TW; Nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL huyện; chú trọng công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành trong PBGDPL, trọng tâm là chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ, giải quyết, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc; kiểm tra, sơ kết, tổng kết, xây dựng, nhân rộng các cách thức, mô hình PBGDPL có hiệu quả; thực hiện đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL theo hướng lượng hóa kết quả đầu ra, ý thức chấp hành pháp luật là thước đo hiệu quả công tác PBGDPL. Tiếp tục đa dạng hóa các hình thức PBGDPL; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác PBGDPL theo Quyết định số 471/QĐ-TTg ngày 26/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ. Thực hiện có hiệu quả các Đề án: Đề án "*Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng VBQPPL giai đoạn 2022-2027*"; Đề án "*Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân*"... Tham mưu tổ chức thực hiện Ngày Pháp luật Việt Nam có hiệu quả, gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, chuyên môn của từng cơ quan, đơn vị, địa

phương để lan toả tinh thần thượng tôn Hiến pháp, pháp luật, đưa thượng tôn pháp luật trở thành chuẩn mực trong ứng xử của các chủ thể trong xã hội.

- *Cơ quan thực hiện:* Phòng Tư pháp; các phòng, ban ngành thuộc huyện; tổ chức chính trị - xã hội; UBND các xã, thị trấn.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

b) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành; Tập trung củng cố, kiện toàn mạng lưới tổ hòa giải ở cơ sở và đội ngũ hòa giải viên; nâng cao chất lượng công tác hoà giải ở cơ sở nhằm giải quyết hiệu quả các mâu thuẫn, tranh chấp trong nội bộ Nhân dân, tạo sự đoàn kết trong cộng đồng dân cư; phát huy, huy động những người hiểu biết pháp luật tham gia công tác hòa giải ở cơ sở.

- *Cơ quan thực hiện:* Phòng Tư pháp; UBND xã, thị trấn.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

c) Tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Chính phủ, Thông tư số 09/2021/TT-BTP ngày 15/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về đánh giá, công nhận xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và Quyết định số 1723/QĐ-BTP ngày 15/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành hướng dẫn tiêu chí huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới, tiêu chí tiếp cận pháp luật thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 và tiêu chí quận, thị xã, thành phố đạt chuẩn tiếp cận pháp luật thuộc tiêu chí quận, thị xã, thành phố thuộc cấp tỉnh đạt chuẩn đô thị văn minh.

- *Cơ quan thực hiện:* Phòng Tư pháp; UBND các xã, thị trấn.

- *Cơ quan phối hợp:* Cơ quan, đơn vị có liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

4. Công tác hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, nuôi con nuôi, đăng ký biện pháp bảo đảm, bồi thường nhà nước

a) Tiếp tục triển khai thực hiện Luật hộ tịch và các văn bản hướng dẫn thi hành có hiệu quả. Triển khai có hiệu quả việc Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ về quy định về cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến. Tăng cường hướng dẫn việc triển khai giải quyết TTHC trong lĩnh vực hộ tịch trên môi trường điện tử; tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình hành động quốc gia về đăng ký, thống kê hộ tịch giai đoạn 2017-2024. Thực hiện kịp thời, hiệu quả các nhiệm vụ của ngành Tư pháp theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ, trong đó, tập trung đẩy mạnh việc số hóa sổ hộ tịch; theo dõi thường xuyên, kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện việc liên

thông 02 nhóm TTHC liên quan đến đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử, thực hiện đăng ký hộ tịch trực tuyến....

Thực hiện Nghị định số 16/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Quốc tịch Việt Nam; tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Quốc tịch, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quốc tịch và các văn bản hướng dẫn thi hành để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.

Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ tại Tiêu Đề án 2 giai đoạn 2024-2025; Tiếp tục thực hiện hiệu quả Kế hoạch triển khai Thỏa thuận toàn cầu về di cư hợp pháp, an toàn và trật tự của Liên hợp quốc theo Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 20/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ; tiếp tục rà soát và giải quyết giấy tờ quốc tịch, hộ tịch cho người không quốc tịch, người chưa xác định được quốc tịch, người không có giấy tờ chứng minh về nhân thân, người di cư tự do đang cư trú địa bàn huyện.

- *Đơn vị thực hiện:* Phòng Tư pháp, các cơ quan có liên quan; UBND các xã, thị trấn.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

b) Tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả Công ước La Hay năm 1993, Luật Nuôi con nuôi và các văn bản hướng dẫn thi hành; thực hiện các nhiệm vụ có liên quan đến công tác nuôi con nuôi được xác định tại Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2021-2030; Chương trình công tác xã hội giai đoạn 2021-2030; thực hiện chính sách, pháp luật về phòng chống xâm hại trẻ em theo tinh thần Nghị quyết số 121/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội khóa XIV, trong đó, tập trung kiểm tra chuyên đề về thực hiện nhiệm vụ theo dõi tình hình thực hiện việc nuôi con nuôi trong nước của UBND các xã, thị trấn và việc giải quyết nuôi con nuôi trong nước đối với trẻ em sống ở cơ sở trợ giúp xã hội.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về nuôi con nuôi, đẩy mạnh hoạt động liên ngành nhằm tháo gỡ những vướng mắc khó khăn trong công tác rà soát, đánh giá nhu cầu cần tìm gia đình thay thế của trẻ em ở cơ sở nuôi dưỡng. Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hiệu quả cho hoạt động quản lý nhà nước trong lĩnh vực nuôi con nuôi; đổi mới công tác truyền thông, tập trung nâng cao nhận thức quyền trẻ em được sống trong môi trường gia đình thông qua các hình thức chăm sóc thay thế, trong đó, có nuôi con nuôi.

- *Đơn vị thực hiện:* Phòng Tư pháp; UBND các xã, thị trấn; các cơ quan, đơn vị liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

c) Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về quy định về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản

sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng giao dịch và các văn bản hướng dẫn thi hành. Tiếp tục triển khai thực hiện chứng thực bản sao điện tử từ bản chính.

Tăng cường công tác theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra nhằm phát hiện và giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc, bất cập trong thi hành pháp luật về hộ tịch, nuôi con nuôi và chứng thực trên địa bàn huyện.

- *Đơn vị thực hiện:* Phòng Tư pháp; UBND các xã, thị trấn.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

d) Tổ chức triển khai thi hành Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30/11/2022 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm; Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý Nhà nước về công tác đăng ký biện pháp bảo đảm trên địa bàn huyện, trong đó, chú trọng công tác kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất.

- *Đơn vị thực hiện:* Phòng Tư pháp chủ trì, phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường, các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

e) Tiếp tục thi hành hiệu quả Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước và các văn bản có liên quan; tổ chức sơ kết 05 năm thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước. Thực hiện có hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước về công tác bồi thường trong hoạt động quản lý hành chính, tổ tụng và thi hành án; tăng cường công tác bồi dưỡng nghiệp vụ về giải quyết bồi thường, quản lý nhà nước, kiểm tra định kỳ, đột xuất, công tác bồi thường nhà nước.

- *Đơn vị thực hiện:* Các phòng, ban, ngành; UBND các xã, thị trấn.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

5. Công tác trợ giúp pháp lý, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp

a) Nâng cao vai trò, năng lực, tính chuyên nghiệp, chất lượng và tăng cường truyền thông, ứng dụng công nghệ thông tin, hiện đại hoá hệ thống trợ giúp pháp lý; Tiếp tục tổ chức thi hành hiệu quả Luật Trợ giúp pháp lý (TGPL) và các văn bản hướng dẫn thi hành, Đề án đổi mới công tác TGPL giai đoạn 2015-2025. Nghiên cứu, xây dựng chính sách TGPL cho người nghèo và người được TGPL khác tại các xã nghèo, thôn đặc biệt khó khăn đến năm 2030 theo Nghị quyết của Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 23/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030; tiếp tục quản lý, theo dõi, hướng dẫn công tác TGPL; nâng cao chất lượng, hiệu quả dịch vụ TGPL và năng lực cho đội ngũ thực hiện TGPL để góp phần bảo đảm an sinh xã hội; tăng cường công tác phối hợp TGPL trong hoạt động tổ tụng; tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông về TGPL và ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong công tác TGPL.

- *Đơn vị thực hiện:* Phòng Tư pháp chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan và UBND các xã, thị trấn tổ chức thực hiện.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

b) Tiếp tục triển khai đồng bộ các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, trong đó, tập trung hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp; thực hiện hiệu quả Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2021-2025; thực hiện duy trì mạng lưới tư vấn pháp luật cho người dân, doanh nghiệp. Tổ chức thực hiện hiệu quả Đề án “*Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp giai đoạn 2022-2030*”.

- *Đơn vị thực hiện:* Phòng Tư pháp chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan và UBND các xã, thị trấn tổ chức thực hiện.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

6. Công tác xây dựng ngành, đào tạo, bồi dưỡng

Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm, hiệu quả Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022-2026 và Kết luận số 28-KL/TW ngày 21/02/2023 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm các nhiệm vụ, giải pháp theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, Kết luận số 50-KL/TW ngày 28/02/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, Kết luận số 62-KL/TW ngày 02/10/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW. Tổ chức thực hiện có hiệu quả Quyết định số 2069/QĐ-TTg ngày 08/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Danh mục dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu thuộc ngành Tư pháp; Quyết định số 2070/QĐ-TTg ngày 08/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của ngành Tư pháp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Phê duyệt vị trí việc làm theo quy định của Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức; Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập và văn bản hướng dẫn.

Tiếp tục kiện toàn đội ngũ công chức của ngành Tư pháp theo yêu cầu năng lực vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh, hướng đến việc giải quyết căn bản mâu thuẫn giữa khối lượng công việc và số lượng biên chế được giao. Căn cứ tình hình cụ thể các xã, thị trấn để sắp xếp, bố trí, ổn định đội ngũ công chức làm công tác Tư pháp - Hộ tịch, bảo đảm đủ về số lượng, có trình độ, chất lượng phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ công việc.

- *Đơn vị thực hiện:* Phòng Tư pháp chủ trì, phối hợp Phòng Nội vụ, Phòng Tài chính - Kế hoạch; các cơ quan liên quan và UBND các xã, thị trấn tổ chức thực hiện.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

7. Công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng

Tiếp tục thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; tăng cường kiểm tra và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo đúng chỉ đạo của Đảng, quy định của pháp luật. Thực hiện đúng quy định về kê khai, công khai kê khai tài sản, thu nhập đối với công chức theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018.

Tiếp tục thực hiện nghiêm, hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo đúng quy định của Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo; tiếp tục triển khai Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- *Đơn vị thực hiện:* Phòng Tư pháp chủ trì phối hợp các cơ quan liên quan và tham mưu tổ chức thực hiện.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

8. Công tác cải cách hành chính; ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số

Tiếp tục thực hiện tốt Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính phủ số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của ngành Tư pháp giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch chuyển đổi số ngành Tư pháp giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030. Từng bước hiện đại hóa, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin gắn với cải tiến chế độ báo cáo, thống kê trong các lĩnh vực quản lý của ngành Tư pháp đảm bảo nhanh chóng, chính xác, hiệu quả.

- *Đơn vị thực hiện:* Phòng Tư pháp chủ trì phối hợp các cơ quan liên quan tham mưu tổ chức thực hiện.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

9. Công tác thi đua, khen thưởng

Tổ chức có hiệu quả, thiết thực các phong trào thi đua do Bộ, Ngành, Sở Tư pháp và UBND huyện phát động. Tiếp tục quán triệt sâu rộng các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, chương trình, kế hoạch về công tác thi đua, khen thưởng của Bộ Tư pháp, của tỉnh, của huyện đến toàn thể công chức trong ngành Tư pháp.

Tổ chức phát động và thực hiện tốt các phong trào thi đua lập thành tích chào mừng các ngày lễ kỷ niệm lớn, sự kiện chính trị trọng đại của đất nước, của

tỉnh, huyện năm 2024, đặc biệt, là phong trào thi đua thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, xây dựng hệ thống chính trị năm 2024 và giai đoạn 2021-2025 của tỉnh, huyện và các phong trào thi đua đặc biệt khác do Sở Tư pháp và UBND huyện phát động.

- *Đơn vị thực hiện:* Phòng Tư pháp chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng, ban ngành và UBND các xã, thị trấn

- Trên cơ sở Kế hoạch này, tổ chức thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ công tác tư pháp theo ngành, lĩnh vực và phạm vi quản lý; nâng cao năng lực công tác, đạo đức công vụ của công chức Phòng Tư pháp và công chức Tư pháp - hộ tịch các xã, thị trấn.

- Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ công tác tư pháp, theo ngành, lĩnh vực quản lý; đề xuất các giải pháp, biện pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để tiếp tục hoàn thiện thể chế, cải cách hành chính, nâng cao năng lực quản lý hành chính nhà nước của các cấp, các ngành trên địa bàn huyện.

2. Giao Phòng Tư pháp huyện chủ trì theo dõi, đôn đốc và hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc triển khai thực hiện; định kỳ hoặc đột xuất báo cáo kết quả triển khai thực hiện về Sở Tư pháp tỉnh, UBND huyện theo quy định.

3. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời tổng hợp, gửi Phòng Tư pháp để xử lý theo thẩm quyền; trường hợp vượt thẩm quyền, Phòng Tư pháp báo cáo UBND huyện xem xét theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch của UBND huyện Kon Rẫy về triển khai công tác Tư pháp năm 2024./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh (b/c);
- Thường trực Huyện ủy (b/c);
- Thường trực HĐND huyện (b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND huyện;
- Các phòng, ban ngành, đoàn thể huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, TP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Thủy